

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Hòa Thành,
tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIII về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1769/TTr-SXD ngày 03/7/2018 về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035, như sau:

1. Quan điểm mục tiêu

- Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/ĐH ngày 16/10/2015 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra nhiệm vụ về phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh như sau: “ ..., đến năm 2020 thành phố Tây Ninh có 75% tiêu chí trở lên đạt đô thị loại II; đô thị Trảng Bàng, đô thị Hòa Thành lên thị xã, đạt 75% tiêu chí đô thị loại III và thị trấn Gò Dầu đạt tiêu chí đô thị loại IV, phát triển các đô thị loại V theo Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2014 - 2020 và định hướng đến năm 2030”.

- Để phù hợp định hướng phát triển đô thị theo Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2014 - 2020 và định hướng đến năm 2030 (Quyết định số

22/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh), trong đó định hướng đô thị Hòa Thành đạt tiêu chí đô thị loại IV và là thị xã thuộc tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

- Chương trình phát triển đô thị đô thị Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 là nhiệm vụ hết sức cần thiết và cấp bách, nhằm làm cơ sở để lập Đề án đề nghị công nhận đô thị Hòa Thành là đô thị loại IV theo quy định Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIII về phân loại đô thị. Đồng thời, đây là cơ sở để đề ra các chương trình, kế hoạch phát triển, danh mục dự án đầu tư và đề xuất các cơ chế chính sách phù hợp theo lộ trình phát triển.

- Chương trình phát triển đô thị là cơ sở để xác định các khu vực phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt và danh mục các dự án khu đô thị mới trong đô thị, làm cơ sở đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phát triển đồng bộ theo Nghị định số 11/2013/NĐ-CP; dự báo nhu cầu về nhà ở và dịch vụ đô thị; xây dựng kế hoạch đầu tư theo các giai đoạn 5 năm và hàng năm.

2. Phạm vi, tính chất đô thị

a) Phạm vi ranh giới, diện tích:

- Đô thị Hòa Thành với diện tích tự nhiên 8.292,4 ha, gồm 01 thị trấn và 07 xã; phần nội thị có diện tích là 2.342,30 ha gồm thị trấn và các xã: Long Thành Trung, Long Thành Bắc, Hiệp Tân; phần ngoại thị có diện tích là 5.950,1 ha gồm các xã: Long Thành Nam, Trường Tây, Trường Đông, Trường Hòa.

- Đô thị Hòa Thành nằm ở vị trí trung tâm của tỉnh Tây Ninh giáp với 5 huyện, thành phố trong tỉnh; trung tâm huyện cách Thành phố Hồ Chí Minh 90 km và cách biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia khoảng 25 km về phía Tây và 40 km về phía Bắc; có các tuyến đường giao thông Quốc lộ 22B đi qua, đường thủy có tuyến sông Vàm Cỏ Đông và cảng Bến Kéo tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thương giữa Hòa Thành với các địa phương khác trong và ngoài tỉnh Tây Ninh.

- Huyện Hòa Thành có địa giới hành chính được giới hạn như sau:

+ Phía Đông giáp Huyện Dương Minh Châu;

+ Phía Tây giáp các huyện: Châu Thành, Bến Cầu;

+ Phía Nam giáp huyện Gò Dầu;

+ Phía Bắc giáp thành phố Tây Ninh và Huyện Dương Minh Châu.

b) Quy mô dân số: Dân số toàn khu vực đô thị Hòa Thành là 149.124 người, trong đó: Dân số khu vực nội thị là 80.538 người và dân số khu vực ngoại thị là 68.586 người.

c) Tính chất chức năng đô thị:

- Đô thị Hòa Thành là 01 trong 9 đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh có vai trò là trung tâm hành chính, chính trị, trung tâm thương mại - dịch vụ của tỉnh; là đô thị có vai trò kết nối các tuyến giao thông của tỉnh; là đô thị thuộc vùng trung tâm của tỉnh

(vùng trung tâm gồm thành phố Tây Ninh và huyện Hòa Thành); là trung tâm thương mại, du lịch, cửa ngõ giao thương giữa vùng ASEAN và vùng Thành phố Hồ Chí Minh.

- Với lợi thế về cảnh quan, kiến trúc công trình độc đáo, văn hóa truyền thống, đô thị Hòa Thành sẽ trở thành đô thị có nền kinh tế phát triển dịch vụ, du lịch - công nghiệp - nông nghiệp chất lượng cao hiện đại và thân thiện với môi trường.

- Định hướng quy hoạch, đầu tư xây dựng để phát triển đô thị Hòa Thành đến năm 2020 đạt tiêu chí đô thị loại IV và là thị xã thuộc tỉnh; đến giai đoạn 2021 - 2030 đầu tư hoàn chỉnh tiêu chí đô thị loại III.

3. Đánh giá hiện trạng phát triển đô thị và chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị theo tiêu chí phân loại đô thị

- Kết quả đánh giá hiện trạng đô thị Hòa Thành mở rộng theo tiêu chí đô thị loại IV quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, gồm 05 tiêu chí và 59 tiêu chuẩn: Đạt 57/59 tiêu chuẩn và 02/59 tiêu chuẩn chưa đạt; tổng số điểm là 93,18/100 điểm;

- 02/59 tiêu chuẩn chưa đạt: Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật và Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị.

4. Định hướng phát triển đô thị

a) Định hướng phát triển đô thị:

- Giai đoạn 2018 - 2020: Tổ chức lập Đề án phân loại đô thị Hòa Thành trình Bộ Xây dựng thẩm định và công nhận đô thị loại IV; lập Đề án thành lập thị xã Hòa Thành trình Bộ Nội vụ thẩm định và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội công nhận; tập trung đầu tư xây dựng phát triển đô thị theo chương trình phát triển đô thị được UBND tỉnh phê duyệt và hoàn thiện các tiêu chuẩn chưa đạt hoặc đạt thấp so với tiêu chí đô thị loại IV, đảm bảo đến năm 2020 đạt 89,90 điểm theo tiêu chí đô thị loại III.

- Giai đoạn 2021 - 2025: Tiếp tục đầu tư xây dựng phát triển đô thị và hoàn thiện chưa đạt hoặc đạt thấp so với tiêu chí đô thị loại III; tập trung xây dựng và nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các khu dân cư hiện hữu trong khu vực nội thị để nâng cao các tiêu chí đô thị; kêu gọi đầu tư xây dựng các khu vực phát triển đô thị, các khu đô thị mới.

- Giai đoạn 2026 - 2035: Tiếp tục đầu tư xây dựng phát triển đô thị để duy trì các tiêu chuẩn đã đạt và hoàn thiện các tiêu chuẩn đạt mức thấp so với tiêu chí đô thị loại III; đầu tư xây dựng kết nối hệ thống cơ sở hạ tầng giữa khu vực nội thị với khu vực ngoại thị; xây dựng các công trình công cộng, hạ tầng xã hội và phát triển các loại hình du lịch sinh thái.

(Bảng đánh giá định hướng phân loại đô thị Hòa Thành là đô thị loại III các giai đoạn đến năm 2030 theo Phụ lục I đính kèm)

b) Định hướng khu vực phát triển đô thị:

- Khu vực 1: Khu vực nội thị gồm thị trấn Hòa Thành và các xã Hiệp Tân, Long Thành Bắc và Long Thành Trung phân chia thành 04 phân khu, cụ thể:
 - + Phân khu 1 (KV1-1): Khu đô thị cải tạo chỉnh trang kết hợp xây mới (xã Hiệp Tân) định hướng là trung tâm thương mại dịch vụ đa chức năng hình thành mới và trung tâm công viên cây xanh.
 - + Phân khu 2 (KV1-2): Trung tâm đô thị hiện hữu (thị trấn Hòa Thành) định hướng là trung tâm hành chính, chính trị đô thị Hòa Thành và trung tâm tín ngưỡng, tôn giáo.
 - + Phân khu 3 (KV1-3): Khu đô thị cải tạo chỉnh trang (xã Long Thành Bắc) định hướng là trung tâm dịch vụ du lịch và công viên cây xanh.
 - + Phân khu 4 (KV1-4): Khu đô thị cải tạo chỉnh trang kết hợp xây mới (xã Long Thành Trung) định hướng là trung tâm dịch vụ du lịch, công viên cây xanh và trung tâm thương mại dịch vụ đa chức năng.
- Khu vực 2: Khu vực ngoại thị gồm các xã: Trường Hòa, Trường Đông, Trường Tây và Long Thành Nam; khu vực này được phân chia thành 04 phân khu, cụ thể:
 - + Phân khu 1 (KV2-1): Khu vực trung tâm xã Trường Đông, khu du lịch sinh thái và vùng canh tác nông nghiệp định hướng là trung tâm thương mại dịch vụ đa chức năng hình thành mới, trung tâm dịch vụ du lịch và khu sinh thái ven rạch Tây Ninh.
 - + Phân khu 2 (KV2-2): Khu vực nông nghiệp sạch (xã Trường Hòa).
 - + Phân khu 3 (KV2-3): Khu vực dân cư ngoại thị tập trung (xã Trường Tây) định hướng là trung tâm công nghiệp và công viên cây xanh.
 - + Phân khu 4 (KV2-4): Khu vực cảng Bến Kéo và vùng canh tác nông nghiệp (xã Long Thành Nam).
- c) Lộ trình triển khai xây dựng các khu vực phát triển đô thị:
 - Giai đoạn 2018 - 2020:
 - + Khu vực thị trấn Hòa Thành hiện hữu: Tập trung cải tạo chỉnh trang và nâng cấp các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, các khu dân cư hiện hữu.
 - + Cải tạo, chỉnh trang các trung tâm hành chính, công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội các xã: Hiệp Tân, Long Thành Bắc và Long Thành Trung đáp ứng tiêu chí thành lập phường và đảm bảo đô thị Hòa Thành công nhận là thị xã giai đoạn 2018 - 2020.
 - + Rà soát các khu vực có quỹ đất trống để khai thác cho các mục đích công trình công cộng, cây xanh và phúc lợi xã hội để nâng cao các chỉ tiêu đô thị theo quy định hiện hành.
 - + Hình thành trung tâm du lịch và chuỗi dịch vụ du lịch khu vực phía Đông Tòa Thánh Tây Ninh, phục vụ cho nhu cầu du khách tham quan và lưu trú.
 - Giai đoạn 2021 - 2025:

+ Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu trung tâm đô thị, tập trung mở rộng ra các xã phụ cận dự kiến nâng loại lên phường (gồm các xã: Hiệp Tân, Long Thành Bắc và Long Thành Trung).

+ Khai thông và mở rộng các sông, kênh và rạch nước hiện hữu cùng với các mảng công viên cây xanh - thể dục thể thao tạo không gian mở cho đô thị.

+ Phát triển mô hình nông nghiệp sạch tại xã Trường Hòa.

- Giai đoạn 2026 - 2030:

+ Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện khu trung tâm đô thị, tập trung đầu tư các công trình công cộng, dịch vụ, thương mại trong khu vực dự kiến thành lập các phường; triển khai đầu tư hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật các xã ngoại thị (gồm xã Trường Hòa, Trường Đông, Trường Tây và Long Thành Nam), phát triển đô thị Hòa Thành có hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, đạt tất cả các tiêu chuẩn của tiêu chí đô thị loại III ở mức cao.

+ Kêu gọi đầu tư xây dựng khu trung tâm du lịch sinh thái tại hai xã Long Thành Trung và xã Trường Đông.

+ Hình thành trung tâm thương mại cửa ngõ của đô thị và phát triển hành lang trung tâm đô thị song song Quốc lộ 22B.

+ Tiếp tục tạo các không gian mở rộng sông, suối, kênh, rạch hiện hữu với các mảng công viên cây xanh - thể dục thể thao tạo không gian mở cho đô thị.

+ Cải tạo, chỉnh trang trung tâm xã Trường Hòa và xã Trường Đông. Khoanh vùng, không phát triển mở rộng các điểm dân cư hiện hữu rải rác, khuyến khích người dân chuyển ra các khu dân cư, đô thị tập trung.

5. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp phát triển kinh tế - xã hội: Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng thương mại, dịch vụ; cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị (hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật) và các cơ sở kinh tế.

b) Hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách:

- Đề xuất các chính sách khuyến khích, ưu đãi để kêu gọi đầu tư phát triển đô thị, nhất là đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội;

- Đơn giản thủ tục hành chính trong lĩnh vực kêu gọi đầu tư nhằm tạo điều kiện cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư các dự án phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt;

- Thực hiện tốt các quy định về công khai đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, tạo sự bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp tham gia đầu tư các dự án.

c) Giải pháp kinh tế, tài chính:

- Duy trì tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách, cân đối thu chi ngân sách dư;

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, tăng tỷ trọng các ngành sản xuất công nghiệp có hàm lượng công nghệ, tỷ lệ giá trị gia tăng cao; và phát triển mạnh các ngành dịch vụ chất lượng cao và dịch vụ phục vụ công nhân, nông dân - nông nghiệp - nông thôn.

d) Quy hoạch, đầu tư xây dựng phát triển đô thị:

- Triển khai quy hoạch chung, kế hoạch sử dụng đất và lập quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị để làm cơ sở quản lý đô thị, trật tự đô thị;

- Tập trung nguồn lực, cải thiện cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị, phát triển các cơ sở kinh tế và kêu gọi đầu tư xây dựng các dự án phù hợp với quy hoạch;

- Khuyến khích và tạo điều kiện để các chủ đầu tư triển khai các dự án đầu tư phát triển đô thị đúng theo thời gian quy định;

- Hình thành các cụm, tuyến du lịch (tuyến du lịch Tòa Thánh Tây Ninh - Khu du lịch quốc gia núi Bà Đen - Căn cứ Trung ương Cục miền Nam); xây dựng, tổ chức các sự kiện và lễ hội du lịch;

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện Khu du lịch sinh thái chùa Gò Kén, phát triển du lịch kết hợp hoạt động sản xuất của các làng nghề tiểu thủ công nghiệp và du lịch sinh thái vườn cây ăn trái ở các xã Trường Hòa, Trường Đông;

- Tăng cường năng lực quản lý, quản lý gắn liền với tuyên truyền vận động giáo dục cho cộng đồng trong việc đầu tư xây dựng đô thị phát triển bền vững; xây dựng đúng theo quy hoạch và quy định, giữ gìn vệ sinh môi trường và an ninh trật tự đô thị.

đ) Công tác tuyên truyền, phổ biến:

- Tổ chức phổ biến, giáo dục, hướng dẫn nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh quy hoạch và quy định quản lý đô thị trong việc xây dựng nhà ở, công trình;

- Tuyên truyền, vận động người dân tham gia, đóng góp trong việc đầu tư, giữ gìn đô thị như: Xây dựng đường hẻm, thắp sáng đường hẻm dân cư, xây dựng nhà ở, công trình đúng quy định, giữ gìn vệ sinh đô thị, ...

d) Kiểm tra, giám sát:

- Kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình đầu tư, xây dựng phát triển đô thị theo quy hoạch và quy định quản lý;

- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về trật tự xây dựng, gây ô nhiễm môi trường.

6. Danh mục dự án đầu tư phát triển đô thị Hòa Thành đến năm 2035 (theo Phụ lục II đính kèm)

7. Khái toán kinh phí thực hiện

- Khái toán kinh phí phát triển đô thị Hòa Thành đến năm 2035:

Stt	Tên hạng mục đầu tư	Kinh phí			Tổng
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác	
1	Giai đoạn 2018 - 2020	66.276,98	71.176,98	17.100,00	154.553,95
-	<i>Quy hoạch và phát triển đô thị</i>	2.297,60	2.297,60	-	
-	<i>Các dự án hạ tầng xã hội</i>	42.750,63	42.750,63	-	
-	<i>Các dự án hạ tầng kỹ thuật</i>	21.228,75	26.128,75	17.100,00	
1	Giai đoạn 2021 - 2025	78.210,25	91.710,25	176.671,50	346.592,00
-	<i>Quy hoạch và phát triển đô thị</i>	-	-	-	
-	<i>Các dự án hạ tầng xã hội</i>	28.676,50	28.676,50	-	
-	<i>Các dự án hạ tầng kỹ thuật</i>	49.533,75	63.033,75	176.671,50	
2	Giai đoạn 2026 - 2035	55.345,63	87.844,81	285.164,07	428.354,50
-	<i>Quy hoạch và phát triển đô thị</i>	350,00	350,00	-	
-	<i>Các dự án hạ tầng xã hội</i>	43.500,00	43.500,00	100.000,00	
-	<i>Các dự án hạ tầng kỹ thuật</i>	11.495,63	43.994,81	185.164,07	
Tổng cộng		199.832,85	250.732,04	478.935,57	929.500,45

- Hình thức huy động vốn: Hỗ trợ, đối ứng, vay, xã hội hóa và kêu gọi đầu tư bằng các hình thức ODA, PPP để đầu tư xây dựng.

8. Tổ chức thực hiện

a) UBND huyện Hòa Thành:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan của tỉnh triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 và các nội dung sau:

+ Xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết hàng năm để tổ chức thực hiện.

+ Lồng ghép các nội dung chương trình phát triển đô thị được duyệt vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm trên địa bàn, đặc biệt là các chỉ tiêu định hướng phát triển đô thị.

b) Sở Xây dựng:

- Hướng dẫn, hỗ trợ UBND huyện Hòa Thành triển khai thực hiện quy hoạch, chương trình phát triển đô thị Hòa Thành và lập đề án phân loại đô thị.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, chương trình phát triển đô thị được duyệt.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Hàng năm, tổng hợp danh mục các dự án đầu tư phát triển đô thị đô thị Hòa Thành, huyện Hòa Thành vào danh mục ưu tiên kêu gọi đầu tư.

- Tham mưu UBND tỉnh kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng dự án phát triển đô thị theo hình thức đối tác - công tư (PPP); các cơ chế, chính sách để tạo mọi điều kiện huy động các nguồn lực; thường xuyên theo dõi, rà soát bổ sung vào nguồn vốn đầu tư trung hạn và hàng năm hỗ trợ thực hiện đối với các dự án phát triển đô thị.

d) Sở Tài chính: Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh các cơ chế, chính sách để tạo mọi điều kiện huy động các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị; phân bổ nguồn vốn kịp thời để tạo điều kiện cho chủ đầu tư triển khai xây dựng các dự án (vốn ngân sách) đúng tiến độ.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tham mưu UBND tỉnh cơ chế, chính sách về đất đai như giải phóng mặt bằng, thủ tục giao đất, rà soát đất công, ... tạo điều kiện thuận lợi chủ đầu tư trong đầu tư phát triển đô thị;

- Hướng dẫn, phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc tuyên truyền, kiểm tra, xử lý các vi phạm của tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng đất đai và hoạt động bảo vệ môi trường đô thị.

e) Các sở, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ UBND huyện Hòa Thành thực hiện Chương trình phát triển đô thị đô thị Hòa Thành được phê duyệt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, giao UBND huyện Hòa Thành triển khai các bước tiếp theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Hòa Thành; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *lg*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

12



Dương Văn Thắng

Phụ lục I
BẢNG ĐÁNH GIÁ ĐỊNH HƯỚNG NÂNG LOẠI ĐÔ THỊ HÒA THÀNH
LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III CÁC GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2035

(Kèm theo Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh)

Stt	Các tiêu chí theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13	Thang điểm	Đánh giá điểm đô thị				Ghi chú
			Năm 2017	Đến năm 2020	Đến năm 2025	Đến năm 2030	
1	Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội	15 - 20	15,28	15,57	18,57	19,50	
2	Quy mô dân số	6 - 8	7,16	7,37	7,55	7,68	
3	Mật độ dân số	4,5 - 6	6,00	6,00	6,00	6,00	
4	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	4,5 - 6	6,00	6,00	6,00	6,00	
5	Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị	45 - 60	45,27	54,96	58,18	59,58	
	Tổng cộng	75 - 100	79,71	89,90	96,30	98,76	

Phụ lục II
DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HÒA THÀNH
ĐẾN NĂM 2035

(Kèm theo Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh)

Stt	Tên dự án	Tổng vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn
I	Các dự án đầu tư giai đoạn 2018 - 2020	154.553,95	
I.1	Lập quy hoạch phân khu và đề án thành lập thị xã	4.595,20	50% tỉnh, 50% huyện
I.2	Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng xã hội	85.501,25	
1	Cải tạo và nâng cấp trang thiết bị các công trình giáo dục các cấp (Trường tiểu học, trung học sơ sở, trung học phổ thông, ...)	33.701,25	50% tỉnh, 50% huyện
2	Xây dựng sân vận động Hòa Thành (giai đoạn 1)	29.000,00	50% tỉnh, 50% huyện
3	Nâng cấp, cải tạo trung văn hóa các phường	22.800,00	50% tỉnh, 50% huyện
I.3	Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật	64.457,50	
1	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường huyện, đường liên xã	42.457,50	50% tỉnh, 50% huyện
2	Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước trên các tuyến đường có mật độ dân cư cao	15.000,00	Vốn khác
3	Trồng cây xanh trên các tuyến đường, khu vực công cộng và khu dân cư	3.500,00	70% huyện, 30% khác
4	Triển khai thực hiện công trình Hệ thống chiếu sáng các tuyến phố chính và các khu ở, ngõ xóm	3.500,00	70% huyện, 30% khác
II	Các dự án đầu tư giai đoạn 2021 - 2025	346.592,00	
II.1	Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng xã hội	57.353,00	
1	Xây dựng sân vận động Hòa Thành (giai đoạn 2)	29.000,00	50% tỉnh, 50% huyện
2	Cải tạo và nâng cấp trang thiết bị Trung tâm y tế huyện Hòa Thành và trạm y tế các phường	28.353,00	50% tỉnh, 50% huyện
II.2	Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật	289.239,00	
1	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường huyện, đường liên xã	99.067,50	50% tỉnh, 50% huyện
2	Cải tạo bến xe hiện hữu và xây mới 01 bến xe trên đường Trần Phú	17.000,00	50% huyện, 50% khác
3	Nạo vét các tuyến cống thoát nước trên tuyến đường trục phố chính đô thị	2.500,00	Vốn huyện

Stt	Tên dự án	Tổng vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn
4	Đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung khu vực nội thị công suất 5.000 m ³ /ngày.đêm	100.000,00	Vốn khác
5	Xây dựng mạng lưới thoát nước thải sinh hoạt khu vực nội thị đảm bảo tỷ lệ nước thải được thu gom, xử lý đạt từ 25% trở lên	68.171,50	Vốn khác
6	Đầu tư trang thiết bị thu gom chất thải rắn sinh hoạt đô thị (xe thu gom rác 1,5 m ³ , thùng đựng rác)	2.500,00	Vốn huyện
III	Các dự án đầu tư giai đoạn 2026 - 2035	428.354,50	
III.1	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị	700,00	50% tỉnh, 50% huyện
III.2	Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng xã hội	187.000,00	
1	Đầu tư xây dựng các khu đô thị mới (02 khu)	70.000,00	Vốn khác
2	Xây dựng các Trung tâm thương mại - dịch vụ cấp đô thị tạo nên công trình điểm nhấn cho đô thị	30.000,00	Vốn khác
3	Nâng cấp và bổ sung cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế tại Trung tâm y tế huyện Hòa Thành	15.000,00	50% tỉnh, 50% huyện
4	Cải tạo và nâng cấp trang thiết bị các công trình giáo dục các cấp (Trường tiểu học, trung học sơ sở, trung học phổ thông, ...)	15.000,00	50% tỉnh, 50% huyện
5	Trùng tu, tôn tạo các công trình di tích lịch sử cấp quốc gia Đình Long Thành và cấp tỉnh	7.000,00	50% tỉnh, 50% huyện
6	Nâng cấp, cải tạo hệ thống các công trình cơ quan hành chính còn thiếu hoặc xuống cấp của huyện Hòa Thành	50.000,00	50% tỉnh, 50% huyện
III.3	Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật	240.654,50	
1	Cải tạo, nâng cấp và bê tông hóa các tuyến đường nội thị, ngõ xóm	38.318,75	30% tỉnh, 50% huyện, 20% khác
2	Cải tạo, chỉnh trang Công viên Hòa Thành và xây dựng thêm 01 công viên mới	17.000,00	50% huyện, 50% khác
3	Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước trên toàn đô thị Hòa Thành đảm bảo tiêu chuẩn cấp nước sạch đạt từ 80% trở lên theo quy định	13.634,30	Vốn khác
4	Đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung khu vực nội thị nâng công suất 12.000 m ³ /ngày.đêm	140.000,00	Vốn khác
5	Đầu tư mở rộng mạng lưới thoát nước thải sinh hoạt trên toàn khu vực nội thị đảm bảo tỷ lệ nước thải được thu gom, xử lý đạt từ 50% trở lên	20.451,45	Vốn khác

Stt	Tên dự án	Tổng vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn
6	Lập hồ sơ trình công nhận các tuyến phố văn minh đô thị	250,00	Vốn huyện
7	Trồng cây xanh trên các tuyến đường, khu vực công cộng và khu dân cư	3.500,00	70% huyện, 30% khác
8	Đầu tư trang thiết bị thu gom chất thải rắn sinh hoạt đô thị (xe thu gom rác 1,5 m ³ , thùng đựng rác)	2.500,00	Vốn huyện
9	Xây dựng nhà tang lễ	5.000,00	Vốn huyện
Tổng cộng (I+II+III)		929.500,45	

